ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1430 /QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 03 tháng 12 năm 2015*

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 1931
Ngày: 08/12/2015
Chuyển:

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 30C/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2016 (*Có Kế hoạch chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- VP Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;

Báo cáo

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc An

www.scantopdf.eu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1430 /QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)

Thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước (CCHC) tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020, nhằm đẩy mạnh và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2016 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp đối với công tác cải cách hành chính.

- Xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã thông suốt, trong sạch, vững mạnh, phát huy hiệu lực, hiệu quả theo quy định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xác định cán bộ, công chức, viên chức là khâu then chốt thực hiện thắng lợi cải cách hành chính, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm đủ năng lực, trình độ phục vụ Nhân dân và sự phát triển của tỉnh.

- Cải cách thủ tục hành chính tiếp tục là khâu đột phá, thủ tục hành chính mọi lĩnh vực phải đơn giản, thông suốt, công khai minh bạch, không gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông có hiệu quả nhằm tiết giảm thời gian, chi phí của tổ chức, cá nhân trong giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý của cơ quan hành chính các cấp, mở rộng việc áp dụng, duy trì cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO tới các cơ quan đơn vị, địa phương trong tỉnh. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin, các đề án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của cơ quan hành chính nhà nước các cấp hướng đến xây dựng nền hành chính điện tử, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

www.scantopdf.eu

- Tiếp tục tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, giới thiệu các điển hình tiên tiến trong công tác cải cách hành chính để nhân rộng.

- Tăng cường kiểm tra công vụ, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Lai Châu.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 – 2020.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương", Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 21 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh; cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Các cơ quan truyền thông và các đoàn thể tỉnh tổ chức tuyên truyền rộng rãi cho người dân, doanh nghiệp và CBCCVC, công đoàn viên, đoàn viên thanh niên về chủ trương, chính sách liên quan đến công tác CCHC của tỉnh.

2. Cải cách thể chế

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL của tỉnh. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng các quy định về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục; đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi của văn bản, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan tham mưu trong xây dựng VBQPPL, đảm bảo tính dân chủ, công khai.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ và các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm soát thủ tục hành

www.scantopdf.eu

chính; đưa công tác kiểm soát thủ tục hành chính ngày càng đi vào nề nếp, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định, thủ tục hành chính mới theo quy định, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thường xuyên công khai và cập nhật đúng, đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định trên Trang thông tin điện tử tỉnh và Cở sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính. Rà soát các quy định, thủ tục hành chính đang là rào cản đối với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh theo các tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và tính hiệu quả để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính để hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi".

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc các TTHC đã được công bố; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC, đảm bảo các TTHC phải đơn giản,công khai, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thành lập tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành các đơn vị sự nghiệp tỉnh và các tổ chức trực thuộc UBND cấp huyện gắn liền với sắp xếp, kiện toàn cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Tiếp tục củng cố tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo môi trường thân thiện với tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh.

5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Duy trì và thực hiện tốt công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá gắn liền với việc thực hiện quy chế dân chủ, tiêu chuẩn chức danh theo vị trí việc làm, đẩy mạnh thực hiện chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan hành chính nhà nước bảo đảm thực hiện kỷ cương hành chính thực thi công vụ, nâng cao trách nhiệm, ý thức tổ chức của cán bộ công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

6. Cải cách tài chính công

Produced with Scantopdf
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học công nghệ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 115/2005/NĐ-CP.

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế có thể tham gia; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực Nhà nước không nhất thiết sử dụng vốn ngân sách của tỉnh (y tế, giáo dục - đào tạo, cơ sở hạ tầng đô thị…).

7. Hiện đại hóa nền hành chính

Đầu tư xây dựng chuẩn hóa các công sở hành chính các cấp; khắc phục tình trạng một số trụ sở cơ quan hành chính nhất là cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động; trang bị phương tiện làm việc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành tại các sở, ngành tỉnh và UBND các cấp.

Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tại 20 đơn vị cấp xã. Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý theo chất lượng ISO 9001:2008 tại các đơn vị đã áp dụng.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kế hoạch hoạt động *(Có nội dung kế hoạch chi tiết kèm theo)*
2. Kinh phí tổ chức thực hiện: 5.903.397.000đ

(Năm tỷ, chín trăm linh ba triệu, ba trăm chín mươi bảy ngàn đồng)

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính do ngân sách tỉnh đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

IV. GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Một số giải pháp

- Tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Chính phủ; các Bộ, ngành Trung ương; các Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện quy định đánh giá xếp xếp loại công tác CCHC hàng năm của các sở, ban, ngành tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

www.scantopdf.eu

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu, bộ phận tham mưu, giúp việc và lấy kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính là một trong những tiêu chí để nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng và kỷ luật cán bộ;

- Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; đặc biệt là đội ngũ cán bộ công chức làm công tác CCHC. Tổ chức thực hiện đào tạo cán bộ, công chức theo vị trí việc làm;

- Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, tuyên truyền nội dung về CCHC và những kết quả đạt được trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức nhà nước trên địa bàn tỉnh; duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và áp dụng phiên bản 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan, đơn vị địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra về công tác Cải cách hành chính, đề xuất kiến nghị UBND tỉnh có biện pháp chấn chỉnh đối với các cơ quan, đơn vị địa phương chưa thực hiện nghiêm túc công tác CCHC.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất để giảm chi phí gia nhập thị trường và thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn đối với người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao Chỉ số CCHC (Par index) và chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh (CPI) hàng năm của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng với nhiều hình thức.

- Đảm bảo đủ nguồn kinh phí cho việc thực hiện kế hoạch.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Sở Nội vụ

- Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính; thành lập tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC nói chung và cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh. Tổ chức điều tra XHH, giúp UBND tỉnh tổng hợp việc chấm điểm đánh giá xếp loại chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

- Tổ chức tập huấn cho CBCC thực hiện công tác cải cách hành chính.

www.scantopdf.eu

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

- Xây dựng kế hoạch CCHC năm 2017, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Nội vụ và UBND tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh công bố chỉ số CCHC năm 2015 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

2.2. Sở Tư pháp

- Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, rà soát đánh giá cập nhật thủ tục hành chính; công khai hóa thủ tục hành chính kịp thời.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, tuyên truyền nội dung về CCHC và những kết quả đạt được trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và của tỉnh về công tác CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng mở các chuyên trang, chuyên mục và dành thời lượng tuyên truyền về công tác CCHC.

- Hàng năm, đánh giá hiệu quả hoạt động và tham mưu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố.

2.4. Sở Khoa học và Công nghệ

Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; triển khai áp dụng tại 20 đơn vị cấp xã phiên bản ISO 9001: 2015.

2.5. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại cơ quan hành chính, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định dự toán CCHC hàng năm, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí vào quý I năm 2016 cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch.

2.7. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các sáng kiến hay gương người tốt, việc tốt và

www.scantopdf.eu

các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ nghành Trung ương và của tỉnh về những kết quả đạt được của CCHC. Hàng quý, báo cáo số lượng tin, bài tuyên truyền về CCHC gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2.8. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, có tính khả thi cao; tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; thực hiện nghiêm chỉnh đơn giản hóa các thủ tục hành chính; thành lập, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đáp ứng yêu cầu của tổ chức và cá nhân.

- Chủ động xây dựng kế hoạch CCHC; nội dung kế hoạch phải nêu mục tiêu và phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể; quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về thực hiện nhiệm vụ CCHC theo quy định của Bộ, ngành Trung ương.

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị, chủ động áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý và điều hành.

2.9. UBND các huyện, thành phố

- Ban hành kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2016 của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra kết quả thực hiện công tác CCHC của địa phương. Hướng dẫn, phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa của các xã, phường, thị trấn. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Kế hoạch đề ra.

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại địa phương về Sở Nội vụ theo yêu cầu./.

Produced with ScanTopPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ NGÂN SÁCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH LAI CHÂU NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1430 /QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung	Chỉ số giám sát & đánh giá	Tài liệu kiểm chứng (xác minh)	Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.	Thời gian	Kinh phí (Tiền VNĐ)
Lĩnh vực 1	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**	**Các văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng và ban hành đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương**				
Hoạt động 1.1	Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật	100% văn bản QPPL xây dựng và ban hành đúng luật, thẩm quyền, thể thức, phù hợp thực tiễn và được tổ chức lấy ý kiến tham gia trước khi ban hành	Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp, văn bản thẩm định của cơ quan tư pháp; văn bản QPPL được ban hành.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND các cấp	Thường xuyên	
Hoạt động 1.2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật	100% văn bản quy phạm pháp luật trong kế hoạch rà soát được rà soát.	Kế hoạch rà soát, báo cáo kết quả rà soát	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND các cấp	Thường xuyên	
Hoạt động 1.3	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản QPPL	100% văn bản QPPL qua rà soát hết hiệu lực, không còn phù hợp được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành văn bản mới thay thế.	Văn bản đề nghị; Danh mục các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND các cấp	Thường xuyên	
Hoạt động 1.4	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	100% văn bản QPPL trong kế hoạch theo dõi được theo dõi, đánh giá	Kế hoạch theo dõi, báo cáo	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND các cấp	Thường xuyên	
Lĩnh vực 2	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**	**TTHC đơn giản, thông suốt, công khai, minh bạch.**				

Produced with ScanToPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

Hoạt động 2.1	Đánh giá tác động đối với quy định, TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm phát luật	100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC được đánh giá tác động	Báo cáo và các biểu mẫu đánh giá tác động TTHC	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của quy định, TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL *(trường hợp cần thiết)*	Thường xuyên	
Hoạt động 2.2	Lấy ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định TTHC	100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC được lấy ý kiến	Báo cáo tiếp thu ý kiến	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của quy định, TTHC tại các sự thảo văn bản QPPL *(trường hợp cần thiết)*	Thường xuyên	
Hoạt động 2.3	Xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC	100% TTHC sau rà soát còn bất cập được xây dựng phương án kiến nghị đơn giản hóa	Các văn bản	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, xã	Quý IV hàng năm	
Hoạt động 2.4	Rà soát TTHC	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị địa phương được rà soát	Kế hoạch, báo cáo kết quả rà soát	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, xã	Thường xuyên	
Hoạt động 2.5	Sửa đổi bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ và cập nhật, công bố thủ tục hành chính	100% các TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung; thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ được cập nhật, công bố	Quyết định công bố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Thường xuyên	

Produced with ScanTopPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

Hoạt động 3.5	Mua sắm trang thiết bị cho bộ phận một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại	100% các trang thiết bị để thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại của các huyện được cấp theo quy định (huyện Than Uyên cấp mới, Phong Thổ, Tân Uyên cấp bổ sung)	Quyết định bàn giao, biên bản bàn giao	Sở Nội vụ, Huyện Than Uyên, Tân Uyên, Phong Thổ	Quý II - III	2.501.397.000
Hoạt động 3.6	Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa	Bộ phận một cửa Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính được cung cấp trang thiết bị	Quyết định phân nguồn kinh phí	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Qúy III, IV	1.300.000.000
		Cung cấp trang thiết bị cho bộ phận một cửa các xã: Pa Vệ Sủ, Tà Mít, Nậm Ban, Nậm Chà, Nậm Pì, Trung Chải (máy photocopy, máy tính, máy in, lưu điện,bàn ghế làm việc...)	Quyết định phân nguồn kinh phí, Biên bản bàn giao	Sở Nội vụ và các đơn vị	Qúy II, III	
Lĩnh vực 4	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCC**	**Năng lực, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh được nâng cao**				
Hoạt động 4.1	Mở 05 lớp nâng cao năng lực thực hiện công tác CCHC cho CBCC làm công tác CCHC và CBCC làm việc tại bộ phận một cửa các cấp	Từ 300-350 cán bộ, công chức CBCC làm công tác CCHC và CBCC làm việc tại bộ phận một cửa các cấp (thời gian 3 đến 5 ngày/lớp)	Quyết định mở lớp Danh sách học viên Báo cáo tổng kết lớp học	Sở Nội vụ, các cơ quan và cơ sở đào tạo	Quý II- Quy III	264.800.000
Hoạt động 4.2	Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2016	Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, xã được bồi dưỡng, đào tạo chức năng, nhiệm vụ, chuyên môn, nghiệp vụ.	Quyết định mở lớp riêng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng,	Sở Nội vụ, các cơ quan và cơ sở đào tạo	Cả năm	
Lĩnh vực 5	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**	**100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ**				

Produced with ScanTOPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

Hoạt động 3.5	Mua sắm trang thiết bị cho bộ phận một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại	100% các trang thiết bị để thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại của các huyện được cấp theo quy định (huyện Than Uyên cấp mới, Phong Thổ, Tân Uyên cấp bổ sung)	Quyết định bàn giao, biên bản bàn giao	Sở Nội vụ, Huyện Than Uyên, Tân Uyên, Phong Thổ	Quý II - III	2.501.397.000
Hoạt động 3.6	Đầu tư trang thiết bị cho bộ phận một cửa	Bộ phận một cửa Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính được cung cấp trang thiết bị	Quyết định phân nguồn kinh phí	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính	Qúy III, IV	1.300.000.000
		Cung cấp trang thiết bị cho bộ phận một cửa các xã: Pa Vệ Sủ, Tà Mít, Nậm Ban, Nậm Chà, Nậm Pì, Trung Chải (máy photocopy, máy tính, máy in, lưu điện,bàn ghế làm việc...)	Quyết định phân nguồn kinh phí, Biên bản bàn giao	Sở Nội vụ và các đơn vị	Qúy II, III	
Lĩnh vực 4	**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCC**	**Năng lực, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh được nâng cao**				
Hoạt động 4.1	Mở 05 lớp nâng cao năng lực thực hiện công tác CCHC cho CBCC làm công tác CCHC và CBCC làm việc tại bộ phận một cửa các cấp	Từ 300-350 cán bộ, công chức CBCC làm công tác CCHC và CBCC làm việc tại bộ phận một cửa các cấp (thời gian 3 đến 5 ngày/lớp)	Quyết định mở lớp Danh sách học viên Báo cáo tổng kết lớp học	Sở Nội vụ, các cơ quan và cơ sở đào tạo	Quý II- Quy III	264.800.000
Hoạt động 4.2	Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2016	Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, xã được bồi dưỡng, đào tạo chức năng, nhiệm vụ, chuyên môn, nghiệp vụ.	Quyết định mở lớp riêng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng,	Sở Nội vụ, các cơ quan và cơ sở đào tạo	Cả năm	
Lĩnh vực 5	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**	**100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ**				

Produced with ScanToPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

Hoạt động 5.1	Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ tài chính về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế tài chính đối với đơn vị dịch vụ công lập và tổ chức khoa học và công nghệ công lập	100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ	Quyết định giao tự chủ và báo cáo tài chính	Sở Tài chính	Thường xuyên	
Lĩnh vực 6	**HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH**	**Các cơ quan, đơn vị địa phương được đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015**				**1.250.000.000**
Hoạt động 6.1	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được thực hiện tại 20 đơn vị cấp xã	20 đơn vị cấp xã được áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; 100% các đơn vị triển khai áp dụng được cấp Giấy chứng nhận về ISO Mức độ hài lòng của CBCC và người dân khi áp dụng và thụ hưởng dịch vụ từ ISO được nâng lên	Giấy chứng nhận	Sở Khoa học & Công nghệ và các cơ quan thực hiện	Cả năm	
Hoạt động 6.1.1	Chi hoạt động thuê tư vấn và xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	20 đơn vị được tư vấn xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	Báo cáo đánh giá	Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Nội vụ và các đơn vị áp dụng	Quý I, II	500.000.000
Hoạt động 6.1.2	Chi cho triển khai áp dụng	20 đơn vị triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Sở Khoa học & Công nghệ và các đơn vị thực hiện	Quý II, III	600.000.000

Produced by an unregistered ScanToPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

Hoạt động 6.1.3	Đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo ISO – Hành chính tỉnh	Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn, kiểm tra, học tập kinh nghiệm của các địa phương…	Báo cáo kết quả và các tài liệu, chứng từ	Ban chỉ đạo ISO và các đơn vị liên quan	Cả năm	150.000.000
Hoạt động 6.2	Nhập số liệu bổ sung, duy trì và khai thác tối đa các ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức viên chức tỉnh Lai Châu.	Các sở, ban, ngành tỉnh,UBND các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp.	Báo cáo	Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Cả năm	
Hoạt động 6.3	Duy trì trang web của sở Nội vụ để quản lý phần mềm quản lý CBCCVC tỉnh Lai Châu	Trang Web của Sở Nội vụ được duy trì thường thuyên	Chứng từ thanh quyết toán	Sở Nội vụ chủ trì và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	5.000.000
Hoạt động 6.4	Dự án nâng cấp Hệ thống Thư điện tử tỉnh Lai Châu, nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản điện tử tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các cấp	Dự án	Sở Thông tin Tuyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	
Hoạt động 6.5	Xây dựng, triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số trong cơ quan nhà nước	Các sở, ban, ngành tỉnh,UBND huyện, thành phố	Dự án	Sở Thông tin Tuyền thông	Cả năm	
Hoạt động 6.6	Xây dựng mới trụ sở cấp xã	1 đến 2 xã trên địa bàn tỉnh được xây dựng mới.	Quyết định phê duyệt đề án xây dựng, báo cáo	Sở Kế hoạch		
Lĩnh vực 7	**CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN**	**Tuyên truyền các nội dung, hoạt động về công tác CCHC trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng**				

Produced with ScanTopPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

Hoạt động 7.1	**Tuyên truyền các nội dung, hoạt động về công tác CCHC trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng**	Mỗi tuần 1 tin bài trên báo viết hoặc báo điện tử.	Báo cáo tin bài tuyên truyền	Sở Nội vụ, Báo Lai Châu, Cổng thông tin	thường xuyên	
		Đài Phát thanh và Truyền hình mỗi tháng 2 chuyên mục từ 5 đến 10 phút bằng 5 thứ tiếng (Hà Nhì, Mông, Thái, Dao và tiếng phổ thông)	Danh mục và nội dung tin, bài phát sóng. Báo cáo số lượng tin bài	Sở Nội vụ, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh,		
Lĩnh vực 8	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**	**Năng lực chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC của cấp ủy, thủ trưởng đơn vị được tăng cường**				
Hoạt động 8.1	Xây dựng các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC	Trên 90% các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách được các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc	Văn bản chỉ đạo	UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	
Hoạt động 8.2	Kiểm tra công tác CCHC và triển khai thực hiện CCHC	11 sở, ban, ngành tỉnh, 08 huyện thành phố và trên 20 đơn vị cấp xã được kiểm tra	Quyết định, kế hoạch, báo cáo	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị địa phương	Cả năm	91.590.000
Hoạt động 8.3	Tổ chức hội nghị tập huấn công tác CCHC năm 2015 của tỉnh	Các sở, ban ngành tỉnh UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Quý IV	20.000.000
Hoạt động 8.4	Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức điều tra xác định chỉ số CCHC năm 2015 của tỉnh Lai Châu	100% các đối tượng được điều tra đảm bảo đúng quy định	Quyết định Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ, các đơn vị	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	49.520.000
Hoạt động 8.5	Tổ chức điều tra xác định chỉ số CCHC năm 2015 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh	20 sở, ban, ngành; 08 huyện thành phố được điều tra xác định chỉ số CCHC.	Quyết định, Báo cáo, chứng từ thanh quyết toán	Sở Nội vụ chủ trì và các đơn vị liên quan phối hợp	Qúy II, IV	198.630.000

Produced with ScanTOPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu

Hoạt động 8.5	Tổ chức hội nghị Công bố chỉ số CCHC năm 2015 của tỉnh, sở ban, ngành, huyện, thành phố.	Kết quả xếp loại chỉ số CCHC của tỉnh, của các sở, ban, ngành, huyện, thành phố được công bố	Quyết định kèm báo cáo, chứng từ thanh quyết toán	Sở Nội vụ	Quý IV	42.900.000
Hoạt động 8.6	Nâng cao năng lực quản lý của Ban chỉ đạo, tổ giúp việc chương trình CCHC tỉnh	Cử 8 đến 10 thành viên Ban chỉ đạo, tổ giúp việc đi tham quan học tập về công tác CCHC tại tỉnh Lâm Đồng	Quyết định, báo cáo, chứng từ thanh quyết toán	Sở Nội vụ	Quý IV	104.000.000
Đảm bảo các hoạt động của Chương trình CCHC của tỉnh						
1	Tổ chức và tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn, VPP và chi phí khác…	Ban chỉ đạo và thành viên giúp việc, cơ quan Thường trực CCHC tỉnh tham gia các hội nghị, hội thảo; học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC trong và ngoài nước Trang thiết bị, văn phòng thẩm của Ban chỉ đạo, tổ giúp việc chương trình CCHC được mua sắm, bổ sung, nâng cấp	Tài liệu và chứng từ thanh quyết toán	Sở Nội vụ và các cơ quan đơn vị, địa phương	Cả năm	80.560.000
Tổng cộng ngân sách thực hiện						**5.903.397.000**

(Năm tỷ,chín trăm linh ba triệu, ba trăm chín mươi bảy ngàn đồng)

Produced with ScanTOPDF
www.scantopdf.eu
www.scantopdf.eu